

MÃ ĐỀ: 511

Đề gồm 4 trang

Họ và tên học sinh:

Số báo danh:

Câu 1: Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước Đông Nam Á bị biến thành thuộc địa của nước nào sau đây?

- A. Italia. B. Nhật Bản. C. Ba Lan. D. Nam Tư.

Câu 2: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

- A. Nông nghiệp. B. Thương nghiệp. C. Dịch vụ. D. Công nghiệp

Câu 3: Phong trào cách mạng nào lần đầu khẳng định quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Đông Dương?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939. B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
C. Phong trào “vô sản hóa” cuối năm 1928. D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 4: Tháng 1-1950, nước nào dưới đây ở châu Á tuyên bố độc lập?

- A. Dimbabuê. B. Ấn Độ. C. Indônêxia. D. Ai Cập.

Câu 5: Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Nhiều căn cứ du kích đã được xây dựng.
B. Các đội quân giải phóng đã được thành lập.
C. Lượng vũ trang phát triển lớn mạnh.
D. Quần chúng háng hái tham gia cách mạng.

Câu 6: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đã chủ trương thành lập Mặt trận nào?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
B. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.
C. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.
D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 7: Sau chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung phát triển lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa. B. Dân số. C. Kinh tế. D. Thể thao.

Câu 8: “Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau, của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới” là bản chất của xu thế nào sau đây?

- A. Toàn cầu hóa. B. Quốc hữu hóa. C. Khu vực hóa. D. Công nghiệp hóa.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cách mạng khoa học-kỹ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Những đòi hỏi của cuộc sống. B. Trật tự thế giới đa cực được thiết lập.
C. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ. D. Những phức tạp của quan hệ quốc tế.

Câu 10: Trong những năm 1952-1991, về khoa học-công nghệ, Nhật Bản tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nào?

- A. Khai thác lâm sản phong phú. B. Sản xuất ứng dụng dân dụng.
C. Sản xuất vũ khí hạt nhân. D. Khai thác nguồn tài nguyên.

Câu 11: Một tổ chức của các nước tư bản phát triển được thành lập trong nửa sau thế kỉ XX là

- A. Quốc tế cộng sản.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Liên minh phòng thủ Vácava.
- D. Liên minh Châu Âu.

Câu 12: Trong những năm 1946-1954, chiến thắng nào của Việt Nam buộc thực dân Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Việt Bắc thu-đông.

Câu 13: Kinh tế Mĩ lâm vào tình trạng khủng hoảng và suy thoái kéo dài những năm 1973-1982 là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Xu thế khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ.
- B. Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- C. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- D. Áp dụng thành tựu của khoa học-kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 14: Trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đi đầu thế giới trong ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Điện ảnh.
- B. Vũ trụ.
- C. Âm nhạc.
- D. Điện tử.

Câu 15: Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu là

- A. NATO.
- B. IMF.
- C. UNESCO.
- D. APEC.

Câu 16: Một trong những hoạt động của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là

- A. xây dựng bộ đội địa phương.
- B. thành lập bộ đội chủ lực.
- C. phát triển dân quân du kích.
- D. đấu tranh đòi các quyền dân chủ.

Câu 17: Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để

- A. cải cách kinh tế.
- B. cải cách văn hóa.
- C. giải quyết nạn đói.
- D. chống giặc đói.

Câu 18: Tờ báo nào sau đây do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và ra số đầu tiên ngày 21-6-1925?

- A. Báo Nhân dân.
- B. Báo Búa liềm.
- C. Báo Thanh niên.
- D. Báo Nhân đạo.

Câu 19: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), nước nào đóng quân ở phía nam vĩ tuyến 38 trên bán đảo Triều Tiên?

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Trung Quốc.

Câu 20: Tháng 8-1961, Mĩ đề xướng việc tổ chức Liên minh vì tiến bộ để lôi kéo các nước nào?

- A. Đông Âu.
- B. Mĩ Latinh.
- C. Tây Âu.
- D. Bắc Phi.

Câu 21: Một trong những vai trò của lực lượng chính trị ở Việt Nam trong cao trào kháng Nhật cứu nước là

- A. là chỗ dựa cho quân đội nhân dân trong chiến đấu.
- B. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến chiến thắng.
- C. hỗ trợ lực lượng vũ trang thực hiện Tổng khởi nghĩa.
- D. tăng cường sức mạnh đấu tranh của lực lượng vũ trang.

Câu 22: Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò tiên phong của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1921-1925?

- A. Mở đầu cho việc giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.
- B. Đưa tư tưởng cách mạng mới đi vào đời sống của các lực lượng xã hội.
- C. Tìm ra con đường cứu nước mới đó là con đường cách mạng vô sản.
- D. Bắt đầu trở thành người cộng sản nhằm đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 23: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7-1973) xác định kẻ thù của cách mạng là

- A. liên quân Anh, Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- B. đế quốc Mĩ và quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
- D. chính quyền Sài Gòn và thực dân Pháp.

Câu 24: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi (19-8-1945) đã

- A. tượng trưng cho thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
- B. làm sụp đổ chính quyền thực dân phong kiến ở các tỉnh Bắc Kỳ.
- C. giải phóng thủ đô, tạo điều kiện để Việt Nam tuyên bố độc lập.
- D. cổ vũ, động viên nhân dân các địa phương đứng lên giành chính quyền.

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (02-01-1963) ở miền Nam Việt Nam?

A. Chứng minh sức mạnh của Quân giải phóng miền Nam trong trận đối đầu đầu tiên với quân đội Sài Gòn.

B. Làm phá sản các chiến thuật chiến tranh hiện đại của đế quốc Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam.

C. Mở đầu cho sự khủng hoảng về chiến thuật và là dấu hiệu phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

D. Mở ra khả năng thắng Mỹ của quân dân hai miền đất nước, làm xoay chuyển tình thế của chiến tranh.

Câu 26: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) quyết định Đảng sẽ

- A. ra hoạt động công khai.
- B. thực hiện đổi mới đất nước.
- C. tuyên bố tự giải tán.
- D. phát động tổng khởi nghĩa.

Câu 27: Quyền độc lập của Việt Nam lần đầu tiên được ghi nhận trong văn bản pháp lí quốc tế nào dưới đây?

- A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954.
- B. Tạm ước Việt- Pháp năm 1946.
- C. Hiệp định Pari năm 1973.
- D. Hiệp định Sơ bộ năm 1946.

Câu 28: Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm 1927-1930 có hạn chế nào dưới đây?

- A. Việc giáo dục, tuyên truyền nhân dân đấu tranh chưa được đẩy mạnh.
- B. Chưa nhận thức được tầm quan trọng của sức mạnh trong đấu tranh.
- C. Chưa có sự định hướng và lãnh đạo của các lực lượng xã hội mới.
- D. Chủ yếu đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế, dễ thỏa hiệp với thực dân.

Câu 29: Chiến thắng Vạn Tường (8- 1965) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

- A. “Chiến tranh đơn phương”.
- B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 30: Đối với Việt Nam, Hiệp định Pari năm 1973 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đều

- A. là những thắng lợi trong đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới.
- B. đưa đến việc chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.
- C. mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. kết thúc các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng thủ đoạn của Mỹ khi thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đưa quân viễn chinh vào tham chiến trực tiếp.
- B. Sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại.
- C. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- D. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.

Câu 32: Nội dung nào sau đây là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) ở Việt Nam?

- A. Sự chi viện, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Được sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.
- C. Đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Tinh đoàn kết chiến đấu giữa liên minh ba nước Đông Dương.

Câu 33: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về giá trị của phong trào thi đua yêu nước ở Việt Nam những năm 1950-1954?

- A. Lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Diễn ra với nhiều hình thức khác nhau và thu hút đông đảo các lực lượng xã hội.
- C. Có nội dung phong phú, phạm vi rộng lớn, diễn ra liên tục trong thời gian dài.
- D. Tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn dẫn tới những thắng lợi vẻ vang.

Câu 34: Ở Việt Nam, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 được mở đầu bằng chiến dịch

- A. Đà Nẵng.
- B. Huế.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Tây Nguyên.

Câu 35: Các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam những năm 1936-1941 đều

- A. đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, tập trung của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. đấu tranh nhằm giải quyết triệt để các mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.
- C. tập hợp các dân tộc Đông Dương cùng đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- D. tập hợp, phát huy sức mạnh đấu tranh của các lực lượng xã hội khác nhau.

Câu 36: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có bước tiến mới nào dưới đây so với phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930?

- A. Diễn ra ở khắp các vùng nông thôn và thành thị, buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ.
- B. Mang tính thống nhất cao, các lực lượng cách mạng chủ yếu phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh.
- C. Nhận thức đúng kẻ thù của dân tộc và giai cấp, lôi cuốn nhiều lực lượng xã hội tham gia đấu tranh.
- D. Đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến, thành lập nhà nước dân chủ của nhân dân lao động.

Câu 37: Quân Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp đều là đối tượng của cách mạng Việt Nam trong khoảng thời gian 1945-1946 vì chúng

- A. liên minh với nhau để cùng thống trị nhân dân.
- B. âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân.
- C. hợp sức với nhau đánh chiếm miền Bắc Việt Nam.
- D. kết hợp với nhau gây chiến tranh trong cả nước.

Câu 38: Ở Việt Nam, phong trào công nhân 1919-1925 và phong trào công nhân 1926-1929 có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Là trung tâm của phong trào yêu nước và cách mạng.
- B. Dẫn đầu phong trào yêu nước, cổ vũ các lực lượng khác.
- C. Có sự liên kết chặt chẽ trong quá trình đấu tranh cách mạng.
- D. Có sự dẫn đường của lí luận cách mạng tiên tiến.

Câu 39: Một trong những nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của Việt Nam trong các chiến dịch từ năm 1947 đến năm 1950 là

- A. có sự giúp đỡ to lớn của các nước lớn xã hội chủ nghĩa.
- B. lực lượng giải phóng quân tràn ngập khí thế quyết thắng.
- C. chính quyền công nông trong cả nước được hoàn chỉnh.
- D. sức mạnh toàn diện của đất nước được phát huy cao độ.

Câu 40: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng vai trò của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong thời kì 1954-1975?

- A. Làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- B. Nói liền hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.
- C. Trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
- D. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
511	B	A	D	B	D	D	C	A	A	B	D	D	C	B	A	D	C	C	C	B
513	B	B	D	B	A	B	D	D	D	B	B	B	A	D	A	A	C	D	D	A
515	C	B	B	B	A	D	A	D	C	B	B	B	A	A	A	A	B	A	A	A
517	B	B	C	C	D	B	B	C	C	A	B	A	A	D	A	C	A	A	D	A

Đề\câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
511	D	B	C	D	C	A	A	A	D	B	D	C	D	D	D	B	B	D	D	C
513	C	C	A	D	D	A	C	B	B	D	B	A	D	C	A	A	A	C	B	D
515	D	B	B	C	A	C	C	B	B	C	A	C	B	C	B	B	A	C	D	D
517	C	B	C	A	A	D	A	B	C	B	D	A	D	D	B	B	C	C	B	D